

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
1. Về đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa		
Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ, bao gồm các yếu tố như công suất của hàng hóa; mức tiêu hao điện năng, nguyên nhiên vật liệu đáp ứng E-HSMT	- Có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ phù hợp đáp ứng yêu cầu đầy đủ của E-HSMT	Đạt
	- Không có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ phù hợp đáp ứng yêu cầu đầy đủ của E-HSMT	Không đạt
Catalogue thiết bị	Có catalogue/tài liệu kỹ thuật chứng minh đầy đủ thông số kỹ thuật, hình ảnh hàng hóa của nhà sản xuất/đại lý ủy quyền cung cấp hàng hóa	Đạt
	Không có catalogue/tài liệu kỹ thuật chứng minh đầy đủ thông số kỹ thuật, hình ảnh hàng hóa của nhà sản xuất/đại lý ủy quyền cung cấp hàng hóa	Không đạt
2. Tiêu chuẩn kỹ thuật, chất lượng của hàng hóa		
Đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT	Đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật tại Chương V của E-HSMT	Đạt
	Không đáp ứng theo yêu cầu	Không đạt
Tình trạng, năm sản xuất thiết bị	Thiết bị phải mới 100%, sản xuất năm 2025 trở lại đây	Đạt
	Thiết bị không phải mới 100%, sản xuất từ năm 2024 về trước	Không đạt
3. Về giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa		
Biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa, quy trình lắp đặt	Có biện pháp cụ thể, rõ ràng, phù hợp với địa điểm và hiện trạng công trình	Đạt
	Không có biện pháp hoặc có biện pháp nhưng không phù hợp với địa điểm và hiện trạng công trình	Không đạt
Biện pháp cung cấp, lắp đặt, quy trình lắp đặt	- Có thuyết minh đầy đủ giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức Cung cấp, lắp đặt thiết bị, quy trình lắp đặt hợp lý và hiệu quả kinh tế, phù hợp với địa điểm và hiện trạng công trình.	Đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
	- Không có thuyết minh đầy đủ giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức Cung cấp, lắp đặt thiết bị, quy trình lắp đặt hợp lý và hiệu quả kinh tế hoặc có nhưng không hợp lý, không phù hợp với địa điểm và hiện trạng công trình	Không đạt
4. Các thông số bảo hành, bảo trì thiết bị		
Chế độ bảo hành	Thời gian bảo hành: ≥ 12 tháng. Đối với sản phẩm hàng hóa, thiết bị nhà thầu mua, nhập hoặc là đại lý phân phối thời gian bảo hành theo đúng thời gian bảo hành cho mặt hàng đó mà nhà sản xuất quy định nhưng ≥ 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu, bàn giao.	Đạt
	Thời gian bảo hành theo nội dung trên < 12 tháng	Không đạt
Chế độ bảo trì	Nhà thầu đưa ra được chế độ bảo trì tốt, đáng tin cậy. Có biểu tiến độ bảo trì rõ ràng, đầy đủ kèm theo chi tiết các nội dung công việc sẽ tiến hành theo định kỳ	Đạt
	Không đáp ứng theo yêu cầu	Không đạt
Năng lực bảo hành bảo trì	Có cam kết về khả năng bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng khác; Có khả năng hỗ trợ trong vòng 24 giờ sau khi nhận được yêu cầu của Chủ đầu tư. Có thiết bị thay thế tạm thời trong trường hợp phải đưa đi bảo hành theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất Nhà thầu đề xuất đội ngũ kỹ thuật riêng của mình để thực hiện việc bảo hành, bảo trì sản phẩm (có cung cấp số điện thoại nóng và địa chỉ liên hệ)	Đạt
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên	Không đạt
5. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về cung cấp vật tư, thiết bị thay thế và các dịch vụ liên quan khác trong toàn bộ quá trình sử dụng của hàng hóa		
Thời gian cung cấp phụ tùng thay thế, mức độ đáp ứng các yêu cầu về cung cấp vật tư, thiết bị thay thế	Nhà thầu thuyết minh và cam kết để chứng minh khả năng cung cấp phụ tùng thay thế cho các thiết bị dự thầu với thời gian yêu cầu 05 năm	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
6. Về khả năng thích ứng về mặt địa lý		

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
Sự thích ứng về mặt địa lý, môi trường	Hàng hóa do Nhà thầu cung cấp phải phù hợp với khí hậu nóng ẩm của Việt Nam	Đạt
	Hàng hóa được cung cấp chưa hoàn toàn thích ứng về địa lý với điều kiện khí hậu Việt Nam và đề xuất biện pháp giải quyết hợp lý	Chấp nhận được
	Không đạt các chỉ tiêu trên	Không đạt
7. Tác động đối với môi trường và đề xuất biện pháp giải quyết		
Hàng hóa được cung cấp có ảnh hưởng tác động đến môi trường và đề xuất biện pháp giải quyết	Hàng hóa được cung cấp không có ảnh hưởng tác động nhiều đến môi trường và đề xuất biện pháp giải quyết hợp lý	Đạt
	Hàng hóa được cung cấp có ảnh hưởng tác động đến môi trường và có đề xuất biện pháp giải quyết	Chấp nhận được
	Hàng hóa được cung cấp có ảnh hưởng tác động nhiều đến môi trường và Hàng hóa được cung cấp có ảnh hưởng tác động nhiều đến môi trường và	Không đạt
8. Về đào tạo chuyển giao công nghệ		
Kế hoạch hướng dẫn vận hành	Nhà thầu có kế hoạch hướng dẫn vận hành chi tiết, rõ ràng, phù hợp với gói thầu bao gồm cả lý thuyết và thực hành và thời gian đào tạo, chuyển giao công nghệ phù hợp với bảng tiến độ nhà thầu đề xuất	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
Nội dung hướng dẫn vận hành	Nhà thầu phải trình bày rõ nội dung hướng dẫn chi tiết, rõ ràng, dễ hiểu, đảm bảo cho người được hướng dẫn vận hành được thiết bị	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
9. Tiến độ cung cấp và lắp đặt hàng hóa		
Tính hợp lý và khả thi của tiến độ cung cấp và lắp đặt	Có bảng tiến độ bảo trì, cung cấp và lắp đặt, vận hành chi tiết, hợp lý, khả thi và không vượt quá 120 ngày	Đạt
	Không có bảng tiến độ bảo trì, cung cấp và lắp đặt, vận hành chi tiết hoặc có nhưng không phù hợp hoặc đề xuất tiến độ > 120 ngày	Không đạt
10. Biện pháp ATLĐ-PCCN, vệ sinh môi trường		
a) Biện pháp an toàn lao	Có biện an toàn lao động hợp lý phù hợp với đề	Đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
động	xuất về biện pháp Cung cấp, lắp đặt thiết bị	
	Không có biện an toàn lao động hoặc có biện nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp Cung cấp, lắp đặt thiết bị	Không đạt
b) Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt	Có biện phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp Cung cấp, lắp đặt thiết bị	Đạt
	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp Cung cấp, lắp đặt thiết bị	Không đạt
c) Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp Cung cấp, lắp đặt thiết bị	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp Cung cấp, lắp đặt thiết bị	Không đạt
11. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP		
Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, bao gồm: a) Tiến độ thực hiện hợp đồng; b) Chất lượng hàng hóa, dịch vụ, công trình, bao gồm các sự cố xảy ra trong quá trình thực hiện hợp đồng (nếu có) và các yếu tố khác có liên quan;	Nhà thầu phải cam kết không vi phạm các nội dung “a”, “b” và “c” theo quy định tại khoản 3 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.	Đạt
	Nhà thầu vi phạm một trong các nội dung "a", "b" và "c" theo quy định tại khoản 3 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.	Không đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
c) Vi phạm hợp đồng, chấm dứt hợp đồng và lý do.		
12. <u>Kết luận</u>		
Đánh giá về mặt kỹ thuật	Đạt đầy đủ 11 tiêu chí đánh giá	Đạt
	Không đạt khi có một tiêu chí trong tổng số 11 tiêu chí không đáp ứng.	Không đạt

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.